

Số: 13/2024/QĐST-VDS

Ba Đồn, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Anh Đức

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-VDS ngày 05 tháng 02 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 14/2024/QĐST - VDS ngày 23 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Bà Hồ Thị H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Người bị yêu cầu):** Ông Trần Văn H1 (Trần Đức H2), sinh năm 1966; nơi ĐKHKTT và cư trú cuối cùng: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10 tháng 7 năm 2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, người yêu cầu bà Hồ Thị H trình bày:

Bà và ông Trần Văn H1, sinh năm 1966 là vợ chồng hợp pháp; quá trình chung sống có 02 con chung là Trần Thanh H3, sinh năm 1994 và Trần Đức H4, sinh năm 1995 và một số tài sản chung. Năm 2008, ông H1 bị ốm nặng phải đi điều trị ở nhiều nơi, sau đó vào điều trị tại Bệnh viện T một thời gian rồi trở về quê tại tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Đến năm 2009, do

bệnh tình không có chuyển biến gì nên gia đình lại đưa ông H1 vào tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Trung ương H5. Tuy nhiên, khi đang điều trị thì ông H1 đã bỏ đi. Mặc dù gia đình nội, ngoại hai bên và chính quyền địa phương ra sức tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của ông H1. Từ đó không có lần nào ông H1 trở về gia đình và địa phương. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn tuyên bố ông Trần Văn H1 đã chết.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương. Kết quả xác minh cho thấy: ông Hữu B đi cho đến nay đã gần 15 năm, không có tin tức xác thực là còn sống hay là đã chết.

Tại phiên họp:

- Bà Hồ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn H1 là đã chết theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Kể từ khi thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: ông Trần Văn H1 biệt tích từ năm 2009 đến nay, đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông H1 còn sống hay đã chết nên đề nghị Tòa án áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 372, Điều 391, khoản 4 Điều 392 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của bà Hồ Thị H, tuyên bố ông Trần Văn H1 là đã chết. Về lệ phí, bà Hồ Thị H phải chịu tiền lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, lời khai đương sự trong hồ sơ và ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết ông Trần Văn H1 có nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu: ông Trần Văn H1 đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng là tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình từ năm 2009. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã ra Quyết

định thông báo tìm kiếm ông Trần Văn H1 theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 392 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Cụ thể: Thông báo này được đăng 03 lần trong 03 số báo liên tiếp 55, 56, 57 các ngày 10, 12 và 17 tháng 7 năm 2024 trên B1; nhấn tìm trên Đ Việt Nam thông qua Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền thông được phát trên kênh VOV2 vào lúc 17 giờ 30 phút vào các ngày 22, 23 và 24 tháng 5 năm 2024. Quá thời hạn thông báo của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức xác thực ông Trần Văn H1 còn sống hay đã chết. Theo thông tin của Phòng Q của Công an tỉnh Q thì ông H1 không có thông tin xuất nhập cảnh ra nước ngoài. Ông Trần Văn H1 biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Vì vậy, yêu cầu của bà Hồ Thị H về việc tuyên bố ông Trần Văn H1 đã chết là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về ngày chết của ông Trần Văn H1: Theo trình bày của người yêu cầu, kết quả xác minh tại địa phương nơi ông H1 cư trú tại tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì ông H1 bỏ đi từ năm 2009 đến nay, không có tin tức gì.

Tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự quy định: “...nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”. Do không xác định được ngày tháng có tin tức cuối cùng của ông Trần Văn H1 nên thời hạn được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng, được xác định là ngày 01/01/2010.

Việc xác định thời điểm kết thúc thời hạn thực hiện theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Dân sự.

Ngày chết là ngày đầu tiên kế tiếp theo của ngày kết thúc thời hạn biệt tích 05 năm liền kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Trần Văn H1. Như vậy, ngày chết của ông Trần Văn H1 được xác định là ngày 02/01/2015.

[4] Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Trần Văn H1: Theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự thì kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố ông Trần Văn H1 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về tài sản và quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Văn H1 được giải quyết theo quy định của pháp luật như đối với một người là đã chết. Tài sản của ông Trần Văn H1 được giải quyết theo pháp luật về thừa kế.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: người yêu cầu bà Hồ Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72, Điều 148 Bộ luật Dân sự;

Điều 21, khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 372, Điều 391, khoản 4 Điều 392 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị H về việc tuyên bố Trần Văn H1 (Trần Đức H2), sinh năm 1966; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình là đã chết.

Ngày chết của ông Trần Văn H1 được xác định là ngày 02/01/2015.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về tài sản và quan hệ về nhân thân khác của ông Trần Văn H1 (Nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật như đối với một người là đã chết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hồ Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003282 ngày 01 tháng 02 năm 2024. Bà H đã nộp đủ tiền lệ phí theo quy định.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 (*Mười*) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (*Mười*) ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- THADS thị xã Ba Đồn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(*Đã ký*)

Phan Anh Đức